

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH số 106-HĐBT ngày
28-6-1982 bò sung chế độ hưu
trí và nghỉ việc vì mất sức lao
động đối với công an nhân dân.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và
đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách
nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 1982
T.M. Hội đồng bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó chủ tịch
TỔ HỮU

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ quyết định số 47-CP ngày 21-2-1975
và nghị định số 250-CP ngày 12-6-1981 của
Hội đồng Chính phủ về việc xác định công
an nhân dân là lực lượng vũ trang của Đảng
và Nhà nước;

Theo đề nghị của đồng chí bộ trưởng Bộ
Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Cán bộ, chiến sĩ lực lượng an
nhân dân, cảnh sát nhân dân khi về
hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động,
ngoài các chế độ hiện hành, hàng tháng
được hưởng một khoản trợ cấp bằng 10%
đến 20% lương chính trước khi về hưu hoặc
nghỉ việc vì mất sức lao động. Thời gian
được hưởng khoản trợ cấp này bằng một
nửa thời gian phục vụ trong công an nhân
dân của mỗi người.

Điều 2. — Cán bộ, chiến sĩ lực lượng
an ninh nhân dân, cảnh sát nhân dân đã
về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động
từ ngày 1 tháng 1 năm 1975 trở lại đây,
cũng được hưởng khoản trợ cấp quy định
trong điều 1 nói trên từ khi có quyết định
này.

Điều 3. — Các đồng chí bộ trưởng Bộ
Nội vụ, bộ trưởng Bộ Thương binh và Xã
hội, bộ trưởng Bộ Tài chính và chủ tịch

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ số 202-CT ngày 20-7-1982
về việc khen thưởng các công
trình khoa học và kỹ thuật.

Trong hơn một năm qua, thi hành Điều
lệ về sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp
lý hóa sản xuất và sáng chế ban hành kèm
theo nghị định số 31-CP ngày 23-1-1981 của
Hội đồng Chính phủ, các ngành và các địa
phương đã thực hiện một bước việc khen
thưởng cho một số cá nhân và tập thể có
công trình khoa học và kỹ thuật có giá
trị được ứng dụng có kết quả vào sản xuất
và đời sống. Một số thành tựu quan trọng
có giá trị kinh tế và giá trị khoa học và
kỹ thuật lớn đã được đề nghị lên Nhà
nước khen thưởng ở mức độ cao hơn.

Tuy nhiên, cũng còn nhiều ngành, nhiều
địa phương chưa khen thưởng thích đáng
và kịp thời những người và tập thể có
sáng kiến, sáng chế và thành tích về khoa
học và kỹ thuật như điều lệ đã quy định.
Nhiều ngành, nhiều địa phương đã quyết
định khen thưởng nhưng không báo cáo lên
Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước
để tổng hợp tình hình và báo cáo Chủ tịch
Hội đồng bộ trưởng.

Trong những công trình đề nghị cấp Nhà nước khen thưởng, có khi mức khen thưởng đề nghị lại thuộc thẩm quyền của bộ trưởng và chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc có khi chưa nhất trí giữa Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước với Bộ chủ quản; một số công trình có liên quan đến nhiều ngành nhưng chưa được các ngành phối hợp xem xét đã trình lên Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng quyết định khen thưởng.

Để kịp thời động viên, khuyến khích mọi người lao động phát huy khả năng sáng tạo về khoa học và kỹ thuật, góp phần đẩy mạnh công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế nâng cao đời sống nhân dân và củng cố quốc phòng, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng chỉ thị:

1. Các ngành và các địa phương cần làm tốt việc khen thưởng các sáng kiến, sáng chế và các công trình khoa học và kỹ thuật, chú trọng những tiến bộ khoa học kỹ thuật có tác dụng rõ rệt, và vận dụng đúng đắn các mức khen thưởng đã được quy định trong nghị định số 31-CP ngày 23-1-1981 của Hội đồng Chính phủ. Mỗi khi quyết định khen thưởng, các ngành, các địa phương cần báo cáo cho Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và Văn phòng Hội đồng bộ trưởng để tòng hợp tình hình báo cáo Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

Nếu có những sáng kiến, sáng chế hay thành tựu khoa học và kỹ thuật nổi bật, có giá trị kinh tế và giá trị khoa học và kỹ thuật lớn, một mặt ngành và địa phương cứ xem xét và quyết định khen thưởng ngay với mức độ cao nhất trong phạm vi quyền hạn của mình, đồng thời kịp thời báo cáo lên cấp Nhà nước và có đề nghị khen thưởng với hình thức và mức độ cao hơn. Các báo cáo và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước phải kèm theo thuyết minh cụ thể về nội dung và hiệu quả của thành tích và gửi lên Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (qua Văn phòng

Hội đồng bộ trưởng), đồng gửi cho Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và Ban thi đua trung ương. Trong trường hợp có đề nghị tặng thưởng huân chương thì gửi một bản cho Viện huân chương.

2. Đối với những công trình thời gian gần đây đã có đề nghị lên Nhà nước khen thưởng, do có những điều chưa nhất trí hoặc chưa cân nhắc đầy đủ giữa các cơ quan hữu quan như trên đã nói, nên Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng giao trách nhiệm cho Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước chủ trì mời các Bộ, các ngành, các địa phương có liên quan (kè cả Ban thi đua trung ương và Viện huân chương) để xem xét lại, cân nhắc đầy đủ các mặt, nhất là những điểm có liên quan đến nhiều ngành, sau đó nhất trí đề nghị hình thức và mức độ khen thưởng lên Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng quyết định. Nếu có điểm nào chưa nhất trí cũng cần báo cáo rõ. Trong các cuộc họp xem xét khen thưởng có liên quan đến nhiều ngành, các cơ quan có liên quan cần cử cán bộ có thẩm quyền đến dự. Văn phòng Hội đồng bộ trưởng cần cử người đến dự để theo dõi.

Để có thể kịp ra quyết định khen thưởng một đợt vào dịp Quốc khánh 2-9-1982 sắp tới, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước nên phân ra từng khối theo lĩnh vực chuyên môn để xem xét theo thời hạn quy định như sau :

— Các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản từ nay đến 15 tháng 8 năm 1982 phải xong và có báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

— Các ngành công nghiệp (cơ khí, luyện kim, điện lực, mỏ và than, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp nhẹ, hóa chất...) đến 25 tháng 8 năm 1982 phải có báo cáo.

— Các ngành xây dựng, giao thông vận tải, thông tin liên lạc và các ngành khác đến 5 tháng 9 năm 1982 phải có báo cáo.

Đợt khen thưởng này không yêu cầu mỗi ngành, mỗi địa phương phải xem xét tất cả các thành tựu của mình, mà chú trọng xem xét chặt chẽ những thành tựu nổi bật nhất và đã được xác minh rõ rệt, đề đi đến đánh giá nhất trí. Đối với những thành tích khác chưa đủ thời gian xem xét, sẽ xác minh và đề nghị vào dịp sau.

Đối với những ngành hoặc địa phương có nhiều thành tích đề nghị Nhà nước khen thưởng, nên xếp các thành tích theo thứ tự ưu tiên để Thường vụ Hội đồng bộ trưởng tiện cân nhắc.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 1982
K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng
Phó chủ tịch
VÕ NGUYỄN GIAP

CÁC BỘ

BỘ MỎ VÀ THAN

THÔNG TƯ số 7-MT/TT ngày 23-7-1982 hướng dẫn thi hành chỉ thị số 55-CT ngày 17-3-1982 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về việc đẩy mạnh khai thác than địa phương.

Thực hiện chỉ thị số 55-CT ngày 17-3-1982 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về việc đẩy mạnh khai thác than địa phương, Bộ Mỏ và than hướng dẫn những điểm chủ yếu để thi hành như sau.

I. Về mỏ mờ

1. Than là tài nguyên của quốc gia, trữ lượng đã khai thác sẽ không được tái sinh.

Vì vậy, cần khai thác và sử dụng than một cách hợp lý. Đồng thời, trong khi khai thác phải bảo đảm các điều kiện an toàn sản xuất, an toàn lao động, và hạn chế các ảnh hưởng xấu đến môi trường.

Do đó việc khai thác than chỉ được tiến hành sau khi các cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên, về kinh tế — kỹ thuật, về bảo vệ môi trường... cho phép.

2. Các tỉnh (thành phố, đặc khu gọi chung là tỉnh), các ngành, các đơn vị quân đội... cần khai thác than phục vụ các nhu cầu của mình cần làm việc với Bộ Mỏ và than để Bộ hướng dẫn lập các tài liệu và làm các thủ tục cần thiết xin mở mỏ và khai thác than.

II. Về vốn đầu tư và trang bị

1. Trước hết, tỉnh cần phát huy tiềm năng của nhân dân và các ngành trong tỉnh, huy động thiết bị, xe máy, vốn và lao động tại chỗ vào việc khai thác những mỏ than địa phương, đặc biệt là những mỏ than bùn, than đá lộ thiên nhỏ có hệ số bóc đất thấp mà trong thời gian ngắn có thể thu hồi vốn.

2. Trong những trường hợp sau đây ngân sách trung ương sẽ cấp một phần hay toàn bộ vốn đầu tư trong thời kỳ xây dựng cơ bản:

a) Những mỏ khai thác than đặc chủng, cần cho nền kinh tế quốc dân hiện đang phải nhập khẩu, hoặc sản xuất không đủ sử dụng như than mờ, than lửa dài,...

b) Những mỏ có yêu cầu vốn đầu tư cơ bản lớn, ngân sách của tỉnh không tự cân đối được.

Trong những trường hợp trên, Ủy ban nhân dân tỉnh (hay cơ quan được ủy nhiệm) cần làm việc với Bộ Mỏ và than để lập luận chứng kinh tế — kỹ thuật, thiết kế, dự toán và dự kiến phương thức cấp vốn (ngân sách hay tín dụng) theo các quy định về xây dựng cơ bản của Nhà nước.